TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02/5/2018.
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Võ Thị Bời**
Ông **Nguyễn Ngọc Ngân**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Tuyết M**

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Lê Minh Tr**

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết M trình bày:* Bà Võ Thị Tuyết M và ông Lê Minh Tr tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014.

Trong thời gian chung sống với nhau, bà M và ông Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà M nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Tr không sửa đổi. Từ khi ông Tr bị đi cải tạo, cuộc sống của mẹ con bà M bị đảo lộn, không ổn định về mặt tinh thần lẫn công việc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà M yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông Tr.

Về con chung: Bà M và ông Tr có 02 con chung là Lê Võ Anh K sinh ngày 16/11/2007 và Lê Việt Th sinh ngày 21/12/2014. Bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn – ông Lê Minh Tr trình bày:* Ông Lê Minh Tr và bà Võ Thị Tuyết M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014. Thời gian đầu sau khi

kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên kể từ khi ông Tr đi cải tạo thì tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay bà M yêu cầu ly hôn, ông Tr đồng ý.

Về con chung: Ông Tr và bà M có 02 con chung là Lê Võ Anh K sinh ngày 16/11/2007 và Lê Việt Th sinh ngày 21/12/2014. Ông Tr đồng ý giao 02 con chung cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Võ Thị Tuyết M được ly hôn với ông Lê Minh Tr; giao con chung là các cháu Lê Võ Anh K sinh ngày 16/11/2007 và Lê Việt Th sinh ngày 21/12/2014 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Tr tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà M không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Lê Minh Tr đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông Tr.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Lê Minh Tr tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 07/8/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà M và ông Tr đều khẳng định, từ khi ông Tr đi cải tạo, tình cảm vợ chồng của ông bà không còn và thống nhất ly hôn nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà M là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận cho bà M được ly hôn ông Tr.

[3]. Về con chung: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Lê Minh Tr có 02 con chung là Lê Võ Anh K sinh ngày 16/11/2007 và Lê Việt Th sinh ngày 21/12/2014. Bà M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Ông Tr cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Tr tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà M không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Lê Minh Tr xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Võ Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết M được ly hôn ông Lê Minh Tr.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Võ Anh K sinh ngày 16/11/2007 và Lê Việt Th sinh ngày 21/12/2014 cho bà Võ Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Minh Tr tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà M không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Tuyết M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010597 ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Tuyết M, ông Lê Minh Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND xã Vĩnh Phương (số 77, ngày 07/8/2014);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên